ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 5

Ôn hè lớp 5 lên lớp 6 (mức nâng cao)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Giải toán

Một người thợ làm 8 sản phẩm hết 4 giờ. Hỏi trung bình làm một sản phẩm hết bao nhiêu phút?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 2. Viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân

8 tấn 4 tạ = ? tấn

Đáp số: .....

Câu 3. Giải toán

Một thùng chứa 10,75 dm^3 nước. Bạn Lan dùng một chiếc ca múc nước ra, mỗi lần múc đầy 250 cm^3. Hỏi Lan phải múc bao nhiêu lần thì hết nước trong thùng?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 4. Tìm số

Số lớn nhất có ba chữ số chia hết cho cả 2, 3, 5, 9 là số nào?

A. 981 B. 900 C. 990 D. 998

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 5. Giải toán

Một bánh xe có đường kính 1,1 m. Hỏi khi bánh xe lăn trên mặt đất được 106 vòng thì xe đi được bao nhiêu mét?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 6. So sánh diện tích

Số đo bé nhất trong các số đo sau là số đo nào?

A. 584 m^2 B. 5 610 000 cm^2

C. 4 dam^2 63 m^2 D. 53 300 dm^2

Câu 7. Tính rồi làm tròn

Tính 8,81 + 14,32 rồi làm tròn kết quả đến hàng đơn vị.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 8. Giải toán (viết kết quả bằng héc-ta)

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 20 000, một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 3 cm, chiều rộng 2 cm. Hỏi diện tích thật của khu đất là bao nhiêu héc-ta?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 9. Giải toán (viết số, không ghi %)

Lớp thứ nhất có 30 học sinh, trong đó 60% thích bơi. Lớp thứ hai có 20 học sinh, trong đó 75% thích bơi. Hỏi số học sinh thích bơi của cả hai lớp chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh hai lớp?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 10. Phân số thập phân

Nhân cả tử số và mẫu số của $\frac{13}{20}$ với số tự nhiên bé nhất nào để được một phân số thập phân?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 11. Giải toán

Người ta nấu chảy một khối kim loại hình lập phương cạnh 6 cm rồi đúc thành một khối hình hộp chữ nhật có đáy dài 18 cm, rộng 3 cm. Tính chiều cao khối hình hộp (coi như không hao hụt).

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 12. Giải toán

Trung bình cộng của 6 số là 6,6. Thêm số thứ 7 thì trung bình cộng của cả 7 số tăng thêm 0,2. Tìm số thứ 7.

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

mamhoc.com

Câu 13. Giải toán

Một cuộn dây điện dài 14,2 m. Người ta cắt ra 6 đoạn, mỗi đoạn dài 9 dm. Phần còn lại cắt thành các đoạn dài 40 cm. Hỏi cắt được bao nhiêu đoạn dài 40 cm?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 14. Giải toán (viết số, không ghi %)

Giá vé trẻ em rẻ hơn giá vé người lớn 80%. Hỏi giá vé người lớn đắt hơn giá vé trẻ em bao nhiêu phần trăm?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Giải toán

Hiệu của hai số là 16,25. Nếu giảm số bị trừ 2,6 và tăng số trừ 2,98 thì hiệu mới là bao nhiêu?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T5-OH-15-N-35496 · Ôn hè lớp 5 lên lớp 6 (mức nâng cao)

Câu 1: 30 · Nhân, chia số đo thời gian với một số

Đổi 4 giờ = 240 phút. Mỗi sản phẩm: 240 : 8 = 30 (phút).

Câu 2: 8,4 · Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân

1 tạ = $\frac{1}{10}$ tấn, nên 4 tạ = $\frac{4}{10}$ tấn. Viết 8 tấn 4 tạ thành hỗn số $8\frac{4}{10}$ tấn. Viết thành số thập phân được 8,4 tấn.

Câu 3: 43 · Xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối

Đổi 10,75 dm^3 = 10 750 cm^3. Số lần múc: 10 750 : 250 = 43 (lần).

Câu 4: C. 990 · Số tự nhiên: giá trị chữ số, làm tròn, dấu hiệu chia hết

Chia hết cho cả 2, 3, 5, 9 nghĩa là chia hết cho 90. Số lớn nhất có ba chữ số chia hết cho 90: 999 : 90 được 11, nên số đó là 11 × 90 = 990.

Câu 5: 366,124 · Chu vi và diện tích hình tròn

Mỗi vòng, xe đi được một quãng bằng chu vi bánh xe: 1,1 × 3,14 = 3,454 (m). 106 vòng: 3,454 × 106 = 366,124 (m).

Câu 6: C. 4 dam^2 63 m^2 · Bảng đơn vị đo diện tích

Đổi tất cả về mét vuông: 4 dam^2 63 m^2 = 463 m^2; 584 m^2 = 584 m^2; 53 300 dm^2 = 533 m^2; 5 610 000 cm^2 = 561 m^2. Số đo bé nhất là 4 dam^2 63 m^2.

Câu 7: 23 · Làm tròn số thập phân

8,81 + 14,32 = 23,13. Làm tròn 23,13 đến hàng đơn vị được 23.

Câu 8: 24 · Ki-lô-mét vuông, héc-ta

Chiều dài thật: 3 × 20 000 = 60 000 (cm) = 600 m. Chiều rộng thật: 2 × 20 000 = 40 000 (cm) = 400 m. Diện tích: 600 × 400 = 240 000 (m^2) = 24 ha.

Câu 9: 66 · Biểu đồ hình quạt tròn

Lớp thứ nhất: 30 × 60 : 100 = 18 (em). Lớp thứ hai: 20 × 75 : 100 = 15 (em). Cả hai lớp: 18 + 15 = 33 em trên 30 + 20 = 50 em. Tỉ số phần trăm: 33 : 50 = 0,66, tức 66%.

Câu 10: 5 · Phân số thập phân

Mẫu số 20 cần nhân lên thành 10, 100, 1 000, ... Số bé nhất trong đó chia hết cho 20 là 100, nên nhân với 100 : 20 = 5.

Câu 11: 4 · Thể tích hình lập phương

Thể tích kim loại: 6 × 6 × 6 = 216 (cm^3). Diện tích đáy khối mới: 18 × 3 = 54 (cm^2). Chiều cao: 216 : 54 = 4 (cm).

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 12: **8** · Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân

Tổng 6 số: 6,6 × 6 = 39,6. Trung bình mới: 6,6 + 0,2 = 6,8. Tổng 7 số: 6,8 × 7 = 47,6. Số thứ 7: 47,6 – 39,6 = 8.

Câu 13: **22** · Ôn tập đo lường

Đổi ra xăng-ti-mét: 14,2 m = 1 420 cm; 9 dm = 90 cm. Đã cắt: 90 × 6 = 540 (cm). Còn lại: 1 420 – 540 = 880 (cm). Số đoạn: 880 : 40 = 22 (đoạn).

Câu 14: **400** · Tìm tỉ số phần trăm của hai số

Coi giá vé người lớn là 100% thì giá vé trẻ em là 100% – 80% = 20%. Phần chênh lệch là 80%. So với giá vé trẻ em: 80 : 20 = 4 = 400%.

Câu 15: **10,67** · Trừ số thập phân

Giảm số bị trừ 2,6 thì hiệu giảm 2,6. Tăng số trừ 2,98 thì hiệu giảm 2,98. Hiệu mới: 16,25 – 2,6 – 2,98 = 10,67.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký